TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **293**/2022/HSST
Ngày: 05/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang và bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Đình Thế- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 270/2022/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2022/QĐXXST-HS ngày 23/11/2022, đối với bị cáo:

Trần Văn Q, tên gọi khác: Không; sinh năm 2005, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Phòng 310, G4, Chung cư S, phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1982; con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1980; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình, lớn lên không được đi học.

Ngày 26/8/2021, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi " Trộm cắp tài sản".

Vào các ngày 25/3/2022 và 09/5/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", đến ngày 15/6/2022 tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản.

Ngày 08/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" (Bản án số 161/2022/HS-ST).

Ngày 26/8/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 08 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" (Bản án số 204/2022/HS-ST).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang thi hành án phạt tù đối với bản án số 161/2022/HS-ST kể từ ngày 22/8/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1980. Địa chỉ: 115 đường D, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hoàng Bá H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Kiệt 219/3 đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Phòng 212, G4, Chung cư S, phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Lê Thị Kiều T, sinh năm 1988; địa chỉ: Phòng 212, G4, Chung cư S, phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên sáng ngày 15/6/2022, Trần Văn Q điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu sơn đỏ đen, biển số 75B1-147.71 đi tìm người nào sơ hở để lấy trộm tài sản. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi Q đi đến trước số nhà 59 đường B, phường P, thành phố H, phát hiện chị Nguyễn Thị Như Q dừng xe mô tô, mở cốp lấy tiền và để lại túi xách nhưng quên khóa cốp xe. Q điều khiển xe mô tô tới gần, lén lút dùng tay mở cốp xe lấy trộm 01 túi xách có số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng, 01 ví da màu đen kích thước 05x20cm, 01 căn cước công dân, 03 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Như Q, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 75K6-0269 và 01 thẻ ATM mang tên Đào Tú A (chồng chị Q). Đối với số tiền 400.000 đồng Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến 17 giờ cùng ngày, hành vi của Trần Văn Q bị Công an phường P, thành phố H phát hiện, lập biên bản thu giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và chuyển hồ sơ cho Công an thành phố H xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Trần Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone8 Plus màu trắng, có ốp màu trong, viền màu xám bạc; 01 túi xách màu xanh nhạt có kích thước 20x20cm, có 02 quai xách hình vòng cung; 01 ví da màu đen có kích thước 05x20cm có khóa bằng kim loại; 03 thẻ ATM Vietcombank, 01 thẻ ATM Sacombank, 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe.

Thu giữ của ông Trần Văn T (bố của Trần Văn Q): 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 75B1-147.71, số máy 5C64-867797, số khung 640CY-867783, xe đã qua sử dụng.

Công an phường T1 trích xuất từ camera an ninh: 01 đĩa DVD-R4,7Gb chứa đoạn phim ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản tại trước số nhà 59 đường B, thành phố H vào ngày 15/6/2022.

Kết luận định giá tài sản số1351/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H xác định:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, số Imel 35298092229617, đã qua sử dung, trị giá 4.000.000 đồng. Thời điểm định giá ngày 15/6/2022.

- 01 túi xách bằng da có 02 quai xách màu xanh nhạt, kích thước 20x20cm, đã qua sử dụng, trị giá 300.000 đồng. Thời điểm định giá ngày 15/6/2022.

- 01 ví da màu đen, kích thước 05x20cm, đã qua sử dụng, trị giá 100.000 đồng. Thời điểm định giá ngày 15/6/2022.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 42-22/ĐT ngày 04/3/2022 của Trung tâm giám định y khoa- Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đối với Trần Văn Q xác định: Qua quá trình khám lâm sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương xác định Trần Văn Q tại thời điểm ngày 04/3/2022 có độ tuổi từ 17 tuổi 8 tháng đến dưới 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản bị mất cho bị hại. Đối với xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 75B1-147.71, quá trình điều tra xác định do ông Trần Văn T mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ông T không biết Q mượn xe mô tô của mình để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H đã xử lý vật chứng, trả lại cho ông T chiếc xe mô tô nêu trên là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị Như Q đã nhận lại tài sản. Ông Trần Văn T, bố của bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 400.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 285/CT-VKS ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Trần Văn T không biết Q mượn xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sơ xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 15/6/2022, tại trước nhà số 59 đường B, phường P, thành phố H, Trần Văn Q đã lén lút lấy trộm của chị Nguyễn Thị Như Q tiền và tài sản khác có tổng giá trị chiếm đoạt là 4.800.000 đồng nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo đã 2 lần bị kết án đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên do tại thời điểm phạm tội đối với 2 vụ án này thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 107 của Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt:

Bị cáo có nhân thân xấu, trước đó đã nhiều lần bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo không có cơ hội tiếp tục phạm tội và răn đe giáo dục bị cáo.Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo sinh năm 2005 (theo kết luận giám định pháp y về độ tuổi ngày 04/3/2022 của Trung tâm giám định y khoa- Pháp y xác định bị cáo tại thời điểm ngày 04/3/2022 có độ tuổi từ 17 tuổi 8 tháng đến dưới 18 tuổi), thực hiện hành vi trộm cắp sản vào ngày 15/6/2022 là thời điểm chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 11 tháng 11 ngày) nên được hưởng chính sách về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự, do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Tại Bản án số 161/2022/HS-ST ngày 08/7/2022 và Bản án số 204/2022/HS-ST ngày 26/8/2022 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Q là 06 tháng tù và 08 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Cả hai bản án đều đã có hiệu lực pháp luật. Do đó cần căn cứ khoản 1 điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone8 Plus màu trắng; 01 túi xách bằng da có 02 quai xách màu xanh nhạt, kích thước 20x20cm và 01 ví da màu đen, kích thước 05x20cm, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số 75B1-147.71 có giấy đăng ký đứng tên ông Bùi Xuân B, ông B đã bán cho ông Hoàng Bá H và ông H đã bán cho ông Trần Văn T. Việc mua bán giữa ông B, ông H và ông T chưa được thực hiện thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông H xác định đã chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho ông T. Ông T không biết bị cáo mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã trả lại xe cho ông T là đúng pháp luật, ông T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với ông Trần Văn T không biết Q mượn xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sơ xem xét xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là chị Nguyễn Thị Như Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 107 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Trần Văn Q 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2022/HSST ngày 08/7/2022 và 08 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 22/8/2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TTHuế;
-Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
-Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
-Công an thành phố H;
-VKSND thành phố H;
-THA HS, THA DS;
-Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
-Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Huế

Tóm lại, tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" bao gồm năm nội dung sau:

1. Phạm tội nhiều lần là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau

2. Nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẽ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập.

3. Tất cả các hành vi phạm tội đó đều được quy định tại một điều luật cụ thể trong phần riêng BLHS, có thể cùng một khoản, có thể phạm tội ở các khoản khác nhau của cùng một điều luật.

4. Các hành vi phạm tội đó chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Nếu điều luật có quy định về giá trị tài sản hoặc thiệt hại về tài sản thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội cộng lại.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Quang bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Thị Thuỷ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề xuất tại phiên tòa, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.